TAND HUYỆN CHƯƠNG MỸ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 01 - 2018
V/v: Ly hôn và nuôi con chung sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Hữu Trọng;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Tô Mạnh Hà – Thư ký TAND huyện Chương Mỹ;

- Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 323/2017/TLST–HNGĐ ngày 26/10/2017 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung sau ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2017 giữa:

*1. **Nguyên đơn***: Chị **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1989. Đăng ký HKTT: Đội 9, thôn 5, xã Q.B, huyện C, Thành phố Hà Nội. Hiện cư trú tại: Xóm 13, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định – Có mặt

2. Bị đơn: Anh **Đỗ Viết H**, sinh năm 1991. Đăng ký HKTT cư trú tại: Đội 9, thôn 5, xã Q.B, huyện C, Thành phố Hà Nội – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện xin ly hôn nộp tại Tòa án ngày 23/10/2017 quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa- Nguyên đơn chị Ng trình bày:

1.1. **Về quan hệ hôn nhân**: Chị đăng ký kết hôn với anh Đỗ Viết H ngày 21/12/2011 tại UBND xã Q.B, huyện C trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên chơi bời, không chăm lo đến vợ, con. Chị nhiều lần khuyên bảo nhưng không kết quả dẫn đến vợ chồng hay đánh, cãi, chửi nhau, cuộc sống vợ chồng căng thẳng. Tháng 02/2017 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh H, vợ chồng không ai quan tâm đến ai và anh H cũng

không gọi chị về đoàn tụ lần nào. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với anh H.

1.2. **Về con chung**: Chị và anh H có 01 con chung là Đỗ Bảo L, sinh ngày 02/11/2012, hiện đang sinh sống với chị. Nếu được ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. **Về tài sản chung**: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Đỗ Viết H cố tình vắng mặt, không tham gia tố tụng nên không thể tiến hành lấy quan điểm, ý kiến của anh được:

3. Tòa án đã tiến hành xác minh và thu thập chứng cứ. Kết quả:

3.1.Bà Nguyễn Thị Tr là mẹ đẻ của anh H trình bày:

Chị Ng và anh H kết hôn, khi chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên đánh, cãi chửi nhau dẫn đến chị Ng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 02/2017 đến nay không ai quan tâm đến ai nữa đúng như chị Ng trình bày. Anh H và chị Ng có 01 con chung và hiện đang ở với chị Ng đúng như chị Ng trình bày. Vợ chồng anh H và chị Ng không có tài sản chung gì liên quan đến gia đình bà. Nay chị Ng xin ly hôn, bà đề nghị Tòa án căn cứ nguyện vọng của chị Ng giải quyết.

Bà Tr còn trình bày: Hiện anh H vẫn cư trú tại gia đình bà. Tòa án và chính quyền địa phương nhiều lần đến nhà bà xác minh, giao các văn bản tố tụng, bà là người nhận thay và đã giao trực tiếp cho anh H, anh H nhận nhưng có đến Tòa án làm việc hay không thì bà không biết.

3.2. *Công an xã Q.B cung cấp*: Anh H có hộ khẩu thường trú và cư trú, sinh sống tại gia đình mẹ đẻ là bà Trúc. Chính quyền địa phương và Tòa án đã nhiều lần tiến hành tố tụng, xác minh và giao các văn bản tố tụng cho anh H, bà Trúc là người nhận thay các văn bản tố tụng và cam kết giao trực tiếp cho anh H có sự chứng kiến của chính quyền địa phương.

Đại diện VKSND huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thư ký Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nguyên đơn đã chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã tiến hành thu thập chứng cứ và tống đạt các văn bản tố tụng đối với bị đơn đúng quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên

tòa lần thứ 2 bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung - Đề nghị xử:

- Chị Ng được ly hôn anh H;

- Về con chung: Giao con chung cho chị Ng được tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến khi có thay đổi khác.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn - Anh H có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Q.B, huyện C. Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án Chương Mỹ, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh H đã được tống đạt hợp lệ: Giấy triệu tập; Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng đăng kết hôn với anh H ngày 21/12/2011 tại UBND xã Q.B, huyện C, tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Ng và anh H phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc vợ chồng ly thân từ tháng 02/2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không chăm lo vợ, con. Chị Ng về nhà mẹ đẻ ở, sống ly thân với anh, anh cũng không đi gọi chị về đoàn tụ lần nào; khi chị Ng gửi đơn xin ly hôn, Tòa án thụ lý và thông báo để hòa giải anh chị về đoàn tụ nhưng anh H cố tình không đến tham gia phiên hòa giải. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Ng. Xử cho chị được ly hôn anh H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về con chung: Chị Ng và anh H có 01 con chung là Đỗ Bảo L, sinh ngày 02/11/2012 hiện đang sống cùng chị Ng, chị Ng xin được tiếp tục nuôi dưỡng. Xét

thấy: Hiện cháu L dưới 07 tuổi, chị Ng đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*... trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con*;..". Do đó để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung, Hội đồng xét xử giao con chung là Đỗ Bảo L cho chị Ng được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác là phù hợp với quy định pháp luật.

Do chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. ***Về tài sản chung***: Chị Ng xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Chị Ng phải chịu án phí dân sự về ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ tại phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 và các Điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. **Về quan hệ Hôn nhân**:

Chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Đỗ Viết H.

2. **Về nuôi dưỡng con chung sau ly hôn**:

2.1. Giao con chung là Đỗ Bảo L, sinh ngày 02/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Ng được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Ng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đỗ Viết H cho đến khi có quyết định thay đổi khác;

2.3. Anh Đỗ Viết H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình không ai được cản trở.

3. **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự về phần ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ với 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo "Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án" số A A/2015/0003043 ngày 24/10/2017.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Q.B (trường hợp bản án có HLPL);
- Hồ sơ vụ án/V.Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Minh Hoàng